

# Thực trạng đời sống của cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia

NGÔ MINH PHƯƠNG

## I. Đặt vấn đề

Được sự đồng ý của Ban Giám đốc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ Trung tâm đã tổ chức cuộc khảo sát “Thực trạng và nhu cầu phát triển của đội ngũ cán bộ nữ đang làm việc tại Trung tâm” nhằm mục đích *“giúp cho lãnh đạo Trung tâm và Ban thấy được thực trạng đội ngũ cán bộ nữ của cơ quan trên tất cả các phương diện: việc làm, đời sống, tâm tư nguyện vọng cũng như những khó khăn mà cán bộ nữ gặp phải hiện nay. Trên cơ sở đó đưa ra các chính sách và biện pháp thực hiện để các cán bộ nữ đóng góp được nhiều hơn trong khoa học và cải thiện cuộc sống”*. Cuộc khảo sát được tiến hành từ cuối năm 1999 đến 2001 tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng tham gia khảo sát là toàn thể cán bộ nữ đang công tác tại Trung tâm (số phiếu khảo sát thu được là 540). Nội dung phỏng vấn bao gồm 3 phương diện: trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quan hệ đồng nghiệp trong cơ quan và đời sống gia đình.

Đời sống của cán bộ thuận lợi hay khó khăn, được nâng cao hay giảm sút sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác của họ tại cơ quan; bởi vậy đây là vấn đề mà các cấp lãnh đạo không thể không quan tâm, nhất là đối với cán bộ nữ, những người luôn phải chịu đựng gánh nặng gia đình nhiều hơn nam giới. Số liệu của cuộc khảo sát nói trên sẽ được chúng tôi sử dụng trong bài viết để trình bày ***một số nét về thực trạng đời sống*** của đội ngũ cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia hiện nay.

## II. Kết quả nghiên cứu

Nói tới đời sống của mỗi cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia là phải gắn liền với đời sống của gia đình họ và bao gồm rất nhiều nội dung khác nhau nằm trên cả hai lĩnh vực: vật chất và tinh thần. Trong điều kiện số liệu đã có, chúng tôi chỉ có thể quan tâm đến một số nội dung liên quan đến đời sống vật chất hiện nay của đội ngũ cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia như: thu nhập, điều kiện nhà ở, phương tiện sinh hoạt trong gia đình và cuối cùng là xem bản thân họ tự đánh giá mức sống của mình như thế nào?

### 1. Thu nhập

Trong thực tế, thu nhập thường được coi là yếu tố quan trọng hàng đầu để đánh giá đời sống của một gia đình. Tuy nhiên thu nhập của một gia đình lại phụ thuộc vào thu nhập của từng thành viên trong nó. Bởi vậy, trong trường hợp này, khi

nói về thu nhập của cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, chúng ta sẽ phải đề cập đến: thu nhập thực tế của bản thân nữ cán bộ và vị thế của thu nhập này trong thu nhập chung của gia đình.

Trước hết hãy tìm hiểu thu nhập thực tế của cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia. Kết quả khảo sát cho thấy mức thu nhập trung bình từ cơ quan của chị em hiện nay là 586.000 đồng/tháng. Cần lưu ý thêm rằng mức chênh lệch thu nhập từ cơ quan của chị em làm việc ở các khối ngành nghề khác nhau lại rất đáng kể; chẳng hạn như với chị em làm việc ở khối thông tin có mức thu nhập cao nhất, trung bình là 905.000 đồng/tháng, còn khối thư viện có mức thu nhập thấp nhất, trung bình chỉ có 474.000 đồng/tháng. Tiền thu nhập được từ cơ quan chỉ có như vậy đã giải thích được phần nào lý do vì sao có tới 65,8% số cán bộ nữ phải làm thêm. Có thể tạm chia việc làm thêm của họ ra làm hai loại: loại có liên quan tới chuyên môn (như: dịch sách, dạy học, hợp tác nghiên cứu với các cơ quan khác...) và loại không liên quan đến chuyên môn (như: kinh doanh, làm hàng gia công, chăn nuôi...). Kết quả khảo sát cho thấy có 48,2% số chị em đã sử dụng chuyên môn của mình để làm thêm và tăng thu nhập, song vẫn còn tới 34,6% số chị em chỉ sử dụng được một phần chuyên môn vào việc làm thêm. Hiện vẫn còn tới 15,9% số chị em làm thêm những công việc hoàn toàn không liên quan tới chuyên môn. Về điểm này, kết quả khảo sát không đủ cho ta phân tích nguyên nhân là do những chị em này không có cơ hội nhận được những công việc phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo, hay do công việc không phù hợp với chuyên môn này hấp dẫn bởi cho họ thu nhập cao.

Khi đề cập tới vấn đề trong gia đình ai là người có thu nhập cao hơn, số liệu thống kê cho thấy, thường người chồng chiếm ưu thế. Điều này cũng xảy ra không khác đối với gia đình cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, bởi có tới 63,3% chị em khẳng định chồng mình là người có thu nhập cao nhất trong gia đình. Bên cạnh đó chỉ có 8,6% chị em cho rằng bản thân mình là người có thu nhập quyết định và 19,3% cho rằng vai trò đóng góp thu nhập trong gia đình của hai vợ chồng như nhau.

Bàn về thu nhập để đánh giá mức sống của một gia đình, ta không thể không quan tâm tới khái niệm thu nhập bình quân đầu người. Số liệu khảo sát cũng cho thấy, mặc dầu đã có trên 82% cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia phải chịu khó bươn chải làm thêm ngoài nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan (bao gồm cả công việc có và không liên quan với chuyên môn đã được đào tạo), song vẫn còn 8,7% gia đình các chị em có mức thu nhập bình quân đầu người dưới 200.000 đồng/tháng và 29% từ 201.000 đến 300.000 đồng/tháng. 22,9% số chị em có mức thu nhập bình quân đầu người là 301.000-400.000 đồng/tháng; 19,8% là 401.000-500.000 đồng/tháng và chỉ có 19,6% có mức thu nhập bình quân trên 500.000 đồng/tháng. Nhìn vào mức thu nhập bình quân trên, có thể thấy rằng mức sống của phần đông các gia đình cán bộ nữ còn rất khó khăn ngay cả khi chỉ mới xét tới những nhu cầu đời sống tối thiểu. Thu nhập bình quân của những gia đình tạm được coi là cao cũng chưa đủ đáp ứng những nhu cầu của một gia đình trí thức theo cách hiểu thông thường ở các nước phát triển.

## 2. Điều kiện nhà ở

Một nơi ở khang trang, thoáng đãng và tiện nghi là nhu cầu cần thiết cho người lao động sau những giờ làm việc mệt nhọc. Hơn thế, nếu lại có một không gian dành cho làm việc ngay trong nơi ở của mình thì đó là ước mơ của tất cả những người lao động trí óc. Dẫu biết thế song ai cũng hiểu rằng vấn đề nhà ở đã, đang và sẽ còn là nhiều khó khăn đối với xã hội nói chung và với thành phố Hà Nội nói riêng. Trong hoàn cảnh chung ấy, chúng ta thử tìm hiểu điều kiện nhà ở của cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia hiện ra sao.

Kết quả khảo sát cho thấy, hiện chỉ có 47,4% cán bộ nữ có chỗ ở do bản thân tự mua hoặc do thừa kế từ bố mẹ. Trong điều kiện thu nhập như đã trình bày, phải nói rằng đây là sự cố gắng rất đáng kể của bản thân cán bộ nữ và gia đình họ để giải quyết điều kiện ăn ở của mình và giảm bớt đáng kể gánh nặng cho cơ quan trong việc thu xếp nhà ở cho nhân viên vốn vẫn là vấn đề luôn căng thẳng trong thời kỳ bao cấp. Số liệu khảo sát cũng cho thấy, cơ quan đã chỉ có thể giúp cho 14,6% số cán bộ nữ của mình có được nơi ở cho bản thân và gia đình họ. Nếu phải nói thêm về nguồn phúc lợi nhà nước cho vấn đề nhà ở của cán bộ nữ thuộc Trung tâm, ta có thể thấy một số liệu khảo sát nữa, đó là 19,6% trong số họ đã có được nơi ở là nhờ sự trợ giúp từ phía cơ quan chồng mình. Ngoài ra, trong Trung tâm vẫn còn tới 18,4% trong số cán bộ nữ mà gia đình họ đang phải đi ở nhờ. Điều này sẽ tạo ra không ít khó khăn trong đời sống gia đình và cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công việc của họ ở cơ quan.

Để tìm hiểu sâu hơn về chất lượng nơi ở của cán bộ nữ, trước hết cần xét về loại nhà ở: các số liệu cho thấy có tới 50,5% số gia đình cán bộ nữ của Trung tâm được sống trong những ngôi nhà riêng khép kín; 30,7% đang sống trong những căn hộ khép kín và 12,8% số gia đình cán bộ nữ sống trong những căn hộ không khép kín. Đây cũng là nơi họ thường gặp phải các khó khăn phức tạp do sự chung đụng và thiếu thốn tiện nghi gây ra.

Một tiêu chuẩn quan trọng cho điều kiện nhà ở là diện tích sử dụng. Kết quả khảo sát cho thấy tính trung bình mỗi gia đình cán bộ nữ của Trung tâm tại Hà Nội được sử dụng một diện tích ở là 48,6m<sup>2</sup>/hộ và một khu phụ có diện tích là 15,9m<sup>2</sup>/hộ. Còn diện tích sử dụng trung bình của mỗi gia đình cán bộ nữ thuộc Trung tâm tại thành phố Hồ Chí Minh là 62,3m<sup>2</sup>/hộ và diện tích khu phụ là 21,2m<sup>2</sup>/hộ.

Một chỉ tiêu quan trọng khác liên quan đến điều kiện nhà ở là diện tích ở bình quân đầu người. Số liệu khảo sát cho thấy các gia đình cán bộ nữ trong Trung tâm có tiêu chuẩn diện tích ở tính theo bình quân đầu người là 13,4m<sup>2</sup>/người; tiêu chuẩn này ở thành phố Hồ Chí Minh cao hơn, lên tới 18,5m<sup>2</sup>/người. Đây cũng là con số đáng kể nếu ta biết rằng, thành phố Hà Nội đang phấn đấu để tới năm 2005 đạt mức diện tích ở tính bình quân là 5,6m<sup>2</sup>/người. Kết quả khảo sát còn cho biết, tính trung bình số phòng mà mỗi gia đình cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia được sử dụng là 3 phòng. Đây cũng là một thuận lợi, đáp ứng cho nhu cầu làm việc của giới lao động trí óc, nhất là khi trong gia đình có 2 hoặc 3 thế hệ cùng chung sống. Kết quả khảo

sát cũng cho thấy chỉ có 54,5% số cán bộ nữ thu xếp được chỗ làm việc ở nhà, còn 45,5% cán bộ nữ chưa có chỗ dù chỉ để ngồi đọc sách hay viết lách ở nhà khi cần thiết.

### 3. Phương tiện sinh hoạt gia đình

Kết quả khảo sát cho thấy, để giúp cho nâng cao tiện nghi sinh hoạt và giảm nhẹ công việc nội trợ của gia đình mình, 85,5% các gia đình cán bộ nữ của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia đã giành ưu tiên hàng đầu cho việc mua sắm xe máy mặc dù giá trị đầu tư cho nó lớn hơn rất nhiều so với các phương tiện khác. Nhu cầu đứng hàng thứ hai là máy điện thoại với tỷ lệ 82,7% số gia đình cán bộ nữ đã sử dụng. Con số này chứng tỏ nhu cầu thông tin liên lạc đang trở thành nhu cầu lớn của xã hội hay ít nhất cũng là của tầng lớp trí thức. Tiếp theo, nhu cầu đứng hàng thứ ba dành cho tủ lạnh với 81,7% số gia đình cán bộ nữ đã mua. Phải chăng tủ lạnh đã được chị em phụ nữ coi là phương tiện đắc lực nhất phục vụ công việc nội trợ, đặc biệt là giảm được việc phải đi chợ thường xuyên. Máy giặt chỉ được 53,2% số gia đình cán bộ nữ bỏ tiền mua sắm. Có lẽ phương tiện này dù rất hữu ích cho các bà nội trợ song không phải gia đình cán bộ nữ nào cũng đủ tiền để đầu tư; vả lại việc giặt giũ vẫn có thể tạm tự khắc phục chứ không như ba nhu cầu nêu trước đó. Máy điều hòa nhiệt độ mới chỉ có ở 21% số gia đình cán bộ nữ.

Kết quả khảo sát cho thấy, để tạo điều kiện giải trí ở nhà, số gia đình cán bộ nữ đã mua tivi với tỷ lệ cao nhất là 92,6% tổng số gia đình, cassette: 67,9%; đầu video: 52,9% và cuối cùng, dàn âm thanh là 27,8%. Rõ ràng tivi được coi là phương tiện phổ cập mà hầu hết các gia đình đều cố gắng mua sắm; còn các phương tiện khác không được sử dụng nhiều bằng, nhất là dàn âm thanh. Riêng máy vi tính, một công cụ hiện đại phục vụ rất đắc lực cho làm việc và học tập nhưng giá thành lại khá lớn so với thu nhập của nhiều người, cũng đã được 43,9% số gia đình cán bộ nữ thuộc Trung tâm mua sắm và sử dụng.

### 4. Tự đánh giá mức sống

Điều đặc biệt thú vị từ kết quả của cuộc khảo sát lần này là, chúng ta có thể được biết các cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia tự đánh giá về mức sống của họ hiện nay so với năm 1995 thay đổi ra sao? Có tới 48,5% cán bộ nữ tự cho rằng mức sống của họ đã được nâng lên so với năm 1995 và 39,6% lại thấy mức sống của mình vẫn như cũ. Cũng cần lưu ý là, số còn lại (11,9%) tự đánh giá mức sống của gia đình họ bị giảm đi so với năm 1995. Rõ ràng là, sự đổi mới trong đời sống kinh tế và xã hội của đất nước đã ảnh hưởng khác nhau đến đời sống của mỗi gia đình. Phần lớn các gia đình cán bộ nữ của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia đã nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh mới nên mức sống của họ đã tăng lên và ngược lại, một bộ phận nhỏ có mức sống bị giảm đi, phải chăng khả năng thích ứng với hoàn cảnh mới của bộ phận này là không cao?

Nhân tìm hiểu về sự thay mức sống của các gia đình cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia so với năm 1995, chúng ta cũng hãy thử tìm hiểu xem bản thân những người trong cuộc xác định nguyên nhân của những thay đổi này là do đâu? Kết quả khảo sát cho thấy chỉ có 8,6% số cán bộ nữ cho rằng mức sống của gia đình họ được nâng lên là nhờ nguồn thu nhập do chính Trung tâm

mang lại, 20,5% số cán bộ nữ đã bằng sự nỗ lực bươn chải của chính bản thân mình trong các hoạt động ở ngoài cơ quan mà nâng cao được mức sống của gia đình họ. Ngoài ra có tới 44% cán bộ nữ của Trung tâm đã ghi nhận sự nâng cao mức sống trong gia đình họ là do các thành viên khác như chồng hay con cái họ đem lại. Từ đây ta cũng phải thấy rằng, mức sống của số đông cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia đã được nâng lên so với năm 1995 nhưng ảnh hưởng của chính cơ quan đối với sự nâng lên này chỉ chiếm một tỷ lệ rất khiêm tốn.

### **III. Kết luận**

Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng ta có thể đưa ra những kết luận sau đây:

- So sánh với năm 1995, thu nhập của một bộ phận lớn (48,5%) các gia đình cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia đã được nâng lên. Mặc dù mức nâng thu nhập chưa phải là nhiều, song với sự tiết kiệm và tính toán khéo léo, những gia đình này cũng đã nâng cao được mức sống của mình một cách đáng kể, thể hiện qua việc cải thiện điều kiện nhà ở cũng như việc mua sắm các phương tiện sinh hoạt gia đình. Tuy nhiên số gia đình có sự thuận lợi này vẫn cần phải tiếp tục nâng cao thu nhập để không ngừng cải thiện chất lượng đời sống bởi mức sống của chúng ta còn rất thấp so với các nước trong khu vực.

- Số đông (64,5%) các gia đình cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia có mức sống hiện nay được nâng cao hơn so với năm 1995 nhưng không phải do nguồn thu nhập từ Trung tâm mang lại mà do bản thân chị em bươn chải bên ngoài cơ quan kiếm thêm hay chồng con họ làm ra mang về.

- Cũng còn một bộ phận không nhỏ (39,6%) các gia đình cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia có mức sống không khác gì so với năm 1995 và vẫn còn một bộ phận (11,9%) số gia đình cán bộ nữ này có mức sống bị giảm đi. Những gia đình này, thậm chí có thể có bình quân thu nhập thuộc loại thấp ở thành phố và do đó không chỉ điều kiện nhà ở của họ còn khó khăn mà kể cả các phương tiện sinh hoạt thiết yếu cũng vẫn chưa có.

Nhu cầu không ngừng nâng cao mức sống cho bản thân và gia đình cán bộ nữ thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia là nguyện vọng chính đáng của mọi người và càng cấp thiết hơn khi gia đình họ có mức sống còn thấp, miễn là bằng những công việc lương thiện, hợp pháp và, phù hợp với nghề nghiệp chuyên môn. Ban lãnh đạo của Trung tâm không chỉ khuyến khích điều này với các cán bộ nữ của mình mà là tất cả cán bộ trong cơ quan. Bên cạnh việc chờ đợi những điều chỉnh của nhà nước nhằm cải thiện đời sống cho đội ngũ công chức nói chung, rất mong lãnh đạo Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia tập hợp được sức mạnh trí tuệ của toàn cơ quan để trước mắt giúp đỡ những gia đình có mức sống còn thấp cải thiện cuộc sống của mình và lâu dài, tạo điều kiện cho mọi thành viên làm giàu bằng chính chuyên môn của họ. Bằng cách đó, lợi ích của cá nhân và tập thể mới song hành, đội ngũ cán bộ nữ của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia mới có thể hoàn thành tốt đẹp cả nhiệm vụ cơ quan và trách nhiệm gia đình của mình.